**•THUỐC MỠ**

 **Chọn một câu trả lời đúng nhất**

**76. So với đường dùng thuốc qua hộ tiêu hoá, hệ trị liệu qua đa có ưu điểm:**

A- Sử dụng các dược chất có nửa đời (t1/2) dài và ngắn

B- Tránh được ảnh hưởng của pH dịch vị

C- Duy trì được nồng độ dược chất trong máu cao

D- Thích hợp cho nhiều loại bệnh

E- Giá thành rẻ hơn các dạng khác

**77.** **Dược chất dùng trong hệ trị liệu qua da phải đáp ứng được yêu cầu:**

A- Dễ tan trong nước

B- Có nửa đòi (tl/2) dài

C- Có tác đụng mạnh, liều không quá 2 mg/ ngày

D- Không thuộc 'bảng chất độc A, B

E- Không gây nghiện

**78.** **Khi tăng nhiệt độ da (cả nhiệt độ da và nhiột độ lớp thuốc bôi lên da), sự hấp thu thuốc tăng do:**

A- Làm tăng độ tan và tốc độ tan của dược chất

B- Làm giãn mạch, tăng tuần hoàn

C- Làm tăng hộ số khuếch tán D

D- Làm tăng hộ số phân bố K

E- Làm giảm tính đối kháng của lớp sừng

**79. Khi thêm vào thành phần thuốc hấp thu qua da một số chất làm ẩm tự nhiên (các acid béo,**

**ure và dẫn chất...) sẽ làm tăng hấp thu do:**

A- Lớp sừng trương phổng, mềm ra

B- Tá dược có thế nhiột động cao hơn

C- Tăng hệ số khuếch tán D

D- Thay đổi hệ số phân bố K

E- Tăng diện tích tiếp xúc

**80. Mức độ và tốc độ giải phóng hoạt chất ra khỏi thuốc mỡ được quyết định bởi:**

A- Hệ số khuếch tán D

B- Hệ số phân bố K

C- Gradient nồng độ

D- Bản chất của da

E- Đô tan dược chất

**81. Dược chất trong dạng thuốc hấp thu qua da dễ thám qua biểu bì và các lớp khác của da khi**

**hệ số phân bố dầu - nước:**

A- Tương đối lớn

B- Rất lớn

C- Tương đối nhỏ

D- Rất nhỏ

E- Cân bằng

**82. Các acid béo no, không no và các este alkyl của chúng làm tăng hấp thu của dược chất qua da do:**

A- Làm tăng độ tan của dược chất

B- Làm tăng quá trình hydrat hoá lớp sừng

C- Làm tảng hoạt độ nhiệt động của tá dược

D- Làm thay đổi hộ số phân bố K

E- Làm tăng hệ số khuếch tán D

**83. Các đẫn chất pyrolidon được dùng nhiều để làm tăng tính thấm qua da của dược chất bởi vì:**

A- Làm tăng độ lan của dược chất ít tan

B- Thay đổi hê số phân bố D/N

C- Làm tăng hệ số khuếch tán

D- Làm sạch da do tạo thành nhũ tương D/N

E- Làm giảm tính đối kháng của lớp sừng

**84. Tá dược dùng cho chế phẩm bảo vệ da phải:**

A- Không độc

B- Dễ trộn đếu và tạo lớp màng mỏng lên da

C- Không có khả năng thấm sâu

D- Không gây bẩn, dễ rửa sạch bằng nước

E- Không gây trở ngại hoạt động sinh lý của

**85. Dầu thầu dầu được sử dụng nhiều làm tá dược có ưu điểm chính:**

A- Hoà tan nhiều dược chất

B- Có khả năng thấm cao

C- Độ nhớt cao, làm bóng tốt

D- ít bị ôi khét

E- Không độc, khồng kích ứng

**86. Dầu, mỡ, sáp hydrogen hoá ưu điểm hơn chưa** **hydrogen hoá vì:**

A- Có thể chất ổn định

B- Dễ vận chuyển

C- Bền vững, không ôi khét

E- Có khả năng nhũ hoá cao

D- Độ tinh khiết cao

**87.** **Tá dược gel có nhược diểm là hay khô cứng, vì vậy thường cho thêm các chất giữ ẩm:**

A- Acid béo no

B- Acid béo không no

C- Ure hoặc dẫn chất

D- Manitol